THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 169/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ là nhu cầu cấp thiết nhằm chủ động về nguồn, bảo đảm tính an toàn, tin cậy của dữ liệu vệ tinh; góp phần bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm các lợi ích quốc gia khác; phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc; liên kết hài hòa với các Chiến lược quốc gia khác.

2. Đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ là quá trình liên tục và lâu dài, kế thừa và phát huy tối đa các kết quả đã đạt được của Chiến lược đến năm 2020 và những thành tựu mới nhất của nhân loại; đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy tiềm năng của doanh nghiệp, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực dùng chung; từng bước làm chủ, tiến tới sáng tạo công nghệ mới.

3. Phát triển khoa học và công nghệ vũ trụ là động lực thúc đẩy nghiên cứu, làm chủ, phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, tự động hóa, vật liệu mới, sinh học, cơ điện tử, cơ khí chính xác, các công nghệ mới đang dẫn dắt sự phát triển trên toàn cầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng rộng rãi thành tựu của khoa học và công nghệ vũ trụ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực có liên quan đến quốc phòng, an ninh, quản lý tài nguyên và môi trường, giám sát và hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, cung cấp đa dạng dịch vụ cho người dân; nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, góp phần bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, thúc đẩy phát triển mọi mặt kinh tế - xã hội và bảo đảm các lợi ích quốc gia khác.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về đầu tư trọng tâm, trọng điểm:

- Làm chủ được công nghệ thiết kế, chế tạo, tích hợp các cảm biến quang học, ra-đa cho vệ tinh quan sát Trái đất; lắp ráp, tích hợp, kiểm tra ở trong nước vệ tinh nhỏ có độ phân giải cao, siêu cao;

- Làm chủ được công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị đầu cuối, trạm mặt đất điều khiển và thu nhận dữ liệu vệ tinh, các bộ phát đáp cho vệ tinh viễn thông;

- Bảo đảm dung lượng truyền dẫn qua vệ tinh một cách hiệu quả, đặc biệt đáp ứng nhu cầu cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia;

- Hình thành năng lực định vị dẫn đường của Việt Nam, giảm sự phụ thuộc vào các hệ thống định vị dẫn đường sử dụng vệ tinh toàn cầu hiện có;

- Ứng dụng khinh khí cầu, khí cụ bay ở tầng bình lưu phục vụ nghiên cứu khoa học, đo đạc, thăm dò khí quyển, phát triển dịch vụ du lịch.

b) Về ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ:

- Chủ động, kịp thời giám sát, hỗ trợ ra quyết định ứng phó với các hoạt động, biến đổi của thiên nhiên, các biến động xã hội trên diện rộng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam;

- Bảo đảm tính thời sự của dữ liệu bản đồ, hệ thống thông tin địa lý, dữ liệu tài nguyên, môi trường phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, cung cấp nền tảng số cho phát triển đa dạng dịch vụ;

- Cung cấp đa dạng các dịch vụ viễn thông, định vị, dẫn đường, cảnh báo dựa trên dữ liệu vệ tinh cho người dân.

c) Về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ vũ trụ:

- Đào tạo được đội ngũ khoảng 300 chuyên gia, 3000 kỹ sư triển khai trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Đầu tư nâng cấp khoảng 10 phòng thí nghiệm chuyên sâu; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh về khoa học vũ trụ, công nghệ vũ trụ, ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Đầu tư nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đạt trình độ thuộc nhóm dẫn đầu khu vực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, khung pháp lý quốc gia

a) Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý nhà nước thống nhất về khoảng không vũ trụ cho các hoạt động dân sự, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Vũ trụ quốc gia.

c) Nghiên cứu, hình thành căn cứ pháp lý cho dữ liệu quan sát Trái đất và sử dụng dữ liệu quan sát Trái đất.

d) Rà soát, hoàn thiện căn cứ pháp lý cho bồi thường thiệt hại do vật thể vũ trụ gây ra ở cả trong và ngoài nước; bảo đảm điều kiện thực thi các điều ước quốc tế về khoảng không vũ trụ mà Việt Nam đang và sẽ là thành viên.

2. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình trọng điểm cấp quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ với các định hướng chính gồm:

- Nghiên cứu cơ bản, ưu tiên định hướng ứng dụng gắn với sự sống của con người trên lãnh thổ Việt Nam;

- Nghiên cứu làm chủ, phát triển công nghệ phục vụ thiết kế, chế tạo, tích hợp vệ tinh nhỏ quan sát Trái đất; phân hệ phát đáp vệ tinh viễn thông; thiết bị đầu cuối

thông tin vệ tinh, trạm mặt đất điều khiển, thu, phát dữ liệu vệ tinh; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu vệ tinh; các loại khí cụ bay tầng bình lưu;

- Nghiên cứu phát triển ứng dụng gắn liền với hình thành, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo dựa trên các công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển các ứng dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực có liên quan.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia khác phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia.

c) Đầu tư hình thành, nâng cao chất lượng tối thiểu 01 tạp chí cấp quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ; tổ chức thường niên hội thảo quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ.

3. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật

a) Hoàn thành đầu tư dự án Trung tâm vũ trụ Việt Nam theo tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm chuyên sâu phục vụ nghiên cứu về vật lý địa cầu, vật lý thiên văn, vũ trụ học, môi trường không trọng lực, y sinh học vũ trụ, thời tiết vũ trụ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo, tích hợp, kiểm thử vệ tinh nhỏ.

c) Nghiên cứu xây dựng, triển khai phương án kịp thời thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2.

d) Đầu tư phát triển năng lực quan sát Trái đất dựa trên vệ tinh nhỏ có độ phân giải cao, siêu cao, bằng công nghệ cảm biến quang học, ra-đa, kết hợp với thiết bị bay không người lái.

đ) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp, tổ chức thực hiện đề án xây dựng và phát triển năng lực định vị dẫn đường quốc gia.

e) Đầu tư hoàn thiện hạ tầng quốc gia về hệ thống thông tin địa lý, phục vụ công tác quản lý, giám sát lãnh thổ, lãnh hải, các công trình trọng yếu cấp quốc gia.

4. Phát triển nguồn nhân lực

a) Thành lập mới, nâng cấp tối thiểu 05 cơ sở đào tạo đáp ứng nhu cầu làm chủ, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ gắn với định hướng phát

triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ.

b) Xây dựng, ban hành mã ngành đào tạo, khung chương trình, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành hàng không học và vũ trụ.

c) Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, bao gồm khoảng 05 nhóm về khoa học vũ trụ, 15 nhóm về công nghệ vũ trụ, bảo đảm cơ cấu nhân lực hợp lý, có tính kế thừa, đủ năng lực chủ trì các hướng nghiên cứu ưu tiên.

d) Tổ chức thực hiện các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng cho công tác hoạch định chính sách, thực thi quản lý nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ.

5. Phát triển thị trường

a) Nghiên cứu, bổ sung kịp thời các công nghệ, sản phẩm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ vào Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

b) Xây dựng hệ sinh thái, khuyến khích hình thành doanh nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo dựa trên sản phẩm, dịch vụ mới từ khoa học và công nghệ vũ trụ kết hợp với các công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Thúc đẩy hình thành thị trường ở trong và ngoài nước cho dịch vụ chụp ảnh bề mặt Trái đất, kênh truyền qua vệ tinh, ứng dụng hệ thống định vị dẫn đường của Việt Nam.

d) Xây dựng cơ chế hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quan sát Trái đất, phát triển các dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh.

đ) Triển khai thí điểm phương án thuê ngoài cung cấp các dịch vụ xử lý dữ liệu vũ trụ cho các cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước.

e) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển giao công nghệ, sản phẩm có tính lưỡng dụng giữa dân sự và quốc phòng, an ninh.

g) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ.

6. Hợp tác quốc tế

a) Đàm phán, ký kết các hiệp định hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, tổ chức có tiềm lực khoa học và công nghệ vũ trụ mạnh trên thế giới trong hợp tác thăm dò và khai thác khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình.

b) Tham gia, thực thi các điều ước quốc tế của Liên hợp quốc về khoảng không vũ trụ nhằm bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh và các lợi ích quốc gia có liên quan.

c) Chủ động tham gia mạng lưới các chùm vệ tinh nhằm phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ, cung cấp đa dạng dịch vụ cả ở trong và ngoài nước.

d) Chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức, diễn đàn đa phương có liên quan đến khoa học và công nghệ vũ trụ.

đ) Hình thành đầu mối quốc gia thu thập, tổng hợp các nguồn lực dùng chung, hỗ trợ khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia.

7. Nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ vũ trụ

a) Đẩy mạnh phổ biến kiến thức chung, hình thành chuyên mục khoa học thường thức về hàng không học và khoảng không vũ trụ trên các tạp chí dành cho thế hệ trẻ, trang tin điện tử, kênh truyền hình quảng bá.

b) Thúc đẩy nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tiềm năng phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ.

c) Triển khai các hình thức truyền thông phục vụ nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương về nội hàm, tiềm năng của khoa học và công nghệ vũ trụ đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiện toàn Ủy ban Vũ trụ Việt Nam

Thực hiện kiện toàn Ủy ban Vũ trụ Việt Nam nhằm mục đích giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề liên ngành trong việc thực hiện Chiến lược.

2. Phân công tổ chức thực hiện

a) Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chiến lược trong lĩnh vực dân sự. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo đảm phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án tăng cường năng lực nghiên cứu quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ, Chương trình trọng điểm cấp quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác hoạch định chính sách, quản lý nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp theo hướng đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Rà soát, đề xuất bổ sung kịp thời Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ, sản phẩm có tính lưỡng dụng giữa dân sự và quốc phòng, an ninh;

- Nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề xuất tham gia các điều ước quốc tế của Liên hợp quốc về sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình;

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, tham gia chủ động vào hoạt động của các tổ chức, diễn đàn đa phương có liên quan đến khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá tác động đối với kinh tế - xã hội của lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện tổng hợp, thống kê, đánh giá, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; định kỳ 5 năm sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Chiến lược; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

b) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chiến lược phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án phát triển năng lực quan sát Trái đất phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, Đề án phát triển năng lực định vị dẫn đường quốc gia;

- Thúc đẩy phổ biến, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trong khoảng không vũ trụ;

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia khi xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của Chiến lược.

c) Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chiến lược phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, phát triển năng lực theo dõi, giám sát biến động xã hội trên diện rộng tại các khu vực xung yếu về an ninh quốc gia sử dụng dữ liệu quan sát Trái đất;

- Nghiên cứu rà soát, bổ sung cơ chế kiểm tra, giám sát bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống Internet vệ tinh băng thông rộng;

- Thúc đẩy phổ biến, nâng cao nhận thức về nguy cơ mất an ninh quốc gia do các hoạt động trong khoảng không vũ trụ;

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lồng ghép nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia khi xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của Chiến lược.

d) Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ưu tiên nguồn lực, hoàn thành đầu tư Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam theo tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Xây dựng, triển khai Đề án tăng cường năng lực quốc gia về quan sát Trái đất dựa trên vệ tinh nhỏ có độ phân giải cao, siêu cao, bằng công nghệ cảm biến quang học, ra-đa, kết hợp với thiết bị bay không người lái;

- Biên soạn tài liệu phổ biến, cung cấp thông tin phục vụ các hoạt động thúc đẩy nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ vũ trụ tại các bộ, ngành, địa phương;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tổ chức sự kiện "Ngày vũ trụ Việt Nam" hằng năm, đặc biệt ưu tiên các nội dung dành cho thế hệ trẻ;

- Đầu tư, nâng cao chất lượng 01 tạp chí cấp quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ; tổ chức thường niên hội thảo quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối quốc gia thu thập, tổng hợp, tổ chức khai thác các nguồn lực dùng chung về khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai Chương trình trọng điểm cấp quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ; đầu tư phát triển một số nhóm nghiên cứu mạnh về khoa học vũ trụ, công nghệ vũ trụ, ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ tại các đơn vị trực thuộc.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường phổ biến kiến thức chung thông qua giáo dục STEM; phát hành tài liệu khoa học thường thức về khoa học vũ trụ phù hợp với từng bậc học sinh;

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch xây dựng, phát triển tối thiểu 05 cơ sở đào tạo, đáp ứng nhu cầu làm chủ, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Ban hành mã ngành đào tạo, khung chương trình, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành hàng không học và vũ trụ; tổ chức đào tạo đội ngũ kỹ sư triển khai về khoa học và công nghệ vũ trụ;

- Đầu tư phát triển một số nhóm nghiên cứu mạnh về khoa học vũ trụ, công nghệ vũ trụ và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ tại các trường đại học, viện nghiên cứu trực thuộc.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí tăng cường hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, tiềm năng của khoa học và công nghệ vũ trụ đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia;

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2;

- Thúc đẩy hình thành thị trường ở trong và ngoài nước cho dịch vụ truyền dẫn qua vệ tinh, ứng dụng hệ thống định vị dẫn đường của Việt Nam.

g) Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ sở pháp lý quốc gia, bảo đảm điều kiện thực thi các điều ước quốc tế về vũ trụ mà Việt Nam đang và sẽ là thành viên;

- Thúc đẩy đàm phán, ký kết các hiệp định hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, tổ chức có tiềm lực khoa học và công nghệ vũ trụ mạnh trên thế giới trong hợp tác thăm dò và khai thác khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình.

h) Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện nghiên cứu, tham mưu Chính phủ về mô hình quản lý nhà nước thống nhất về hàng không học và khoảng không vũ trụ cho các hoạt động dân sự, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia.

i) Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, tạo lập cơ sở pháp lý cho bồi thường thiệt hại do vật thể vũ trụ gây ra ở cả trong và ngoài nước;

- Nghiên cứu, tham mưu Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan phù hợp thực hiện nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Vũ trụ quốc gia.

k) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho dữ liệu quan sát Trái đất và sử dụng dữ liệu quan sát Trái đất;

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng quốc gia về hệ thống thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý, giám sát lãnh thổ, lãnh hải, các công trình trọng yếu quốc gia;

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quan sát Trái đất, phát triển các dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh;

- Đề xuất cơ chế thí điểm phương án thuê ngoài cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu từ vệ tinh cho các cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước;

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thành thị trường cả ở trong và ngoài nước đối với dịch vụ quan sát Trái đất.

l) Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì xây dựng, tổ chức phát sóng Chương trình khoa học thường thức về khoa học và công nghệ vũ trụ.

m) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

n) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

o) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng, ban hành, bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo đảm hiệu quả, phù hợp với nhu cầu cụ thể tại từng địa phương.

p) Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia tổ chức triển khai Chiến lược; thúc đẩy hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về vai trò, tiềm năng của khoa học và công nghệ vũ trụ đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia.

3. Nguồn vốn thực hiện

a) Nguồn lực để thực hiện Chiến lược bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển chính thức, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các bộ, ngành, địa phương, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chiến lược để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

c) Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các bộ, ngành, địa phương trong các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN ĐỂ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tăng cường năng lực nghiên cứu quốc gia về khoa học và công nghệ vũ trụ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các bộ, cơ quan có liên quan	2021 - 2030
2	Tăng cường năng lực quốc gia về quan sát Trái đất sử dụng vệ tinh nhỏ.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan có liên quan	2021 - 2030
3	Phát triển năng lực quan sát Trái đất phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia.	Bộ Quốc phòng	Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan có liên quan	2021 - 2030
4	Phát triển năng lực định vị dẫn đường quốc gia.			2021 - 2030
5	Thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, cơ quan có liên quan	2023 - 2030
6	Nâng cao năng lực, tổ chức khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu quan sát Trái đất.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, cơ quan có liên quan	2021 - 2030

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng